

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 10-3-2017
V/v “Không công nhận
là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ;
2. Bà Lê Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2017 về việc “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th (tự N), sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2017, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09/02/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Th chung sống tự nguyện từ năm 1992, có tổ chức cưới nhưng do không hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Th không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường xuyên đi chơi với bạn bè. Ông Th nhiều lần khuyên bảo nhưng bà Th không thay đổi nên vợ chồng hay gây gổ với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng và đã sống ly thân từ tháng 06/2016 cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông và bà Th là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Kim Th, sinh ngày 05/10/1993 (đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 30/11/1996 (đã trưởng thành) nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai ngày 09/02/2017 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Th chung sống tự nguyện từ năm 1992, có tổ chức cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên. Nguyên nhân do bà làm ăn bị thất bại dẫn đến ông Th không còn tin tưởng bà. Ông Th đi làm về không đưa tiền cho bà nên bà không có tiền lo cho gia đình. Khoảng 03 năm nay ông Th thường xuyên kiếm chuyện với bà nên vợ chồng hay gây gổ, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc. Nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa bà và ông Th là vợ chồng, bà đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim Th, sinh ngày 05/10/1993 (đã trưởng thành) và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 30/11/1996 (đã trưởng thành) nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2017, biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2017 ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông và bà Th là vợ chồng. Theo biên bản xác minh ngày 14/02/2017 tại UBND xã P, huyện N thể hiện ông Th và bà Th chung sống với nhau từ năm 1992 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Không công nhận là vợ chồng”.

* Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà Th là tự nguyện, nhưng ông Th bà Th không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên hôn nhân trên không được xem là hợp pháp. Tại phiên tòa ông Th tiếp tục yêu cầu xét xử không công nhận giữa ông và bà Th là vợ chồng, bà Th đồng ý. Xét yêu cầu của ông Th là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Kim Th, sinh ngày 05/10/1993 đã đủ tuổi trưởng thành và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 30/11/1996 đã đủ tuổi trưởng thành. Ông Th và bà Th không yêu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Th và bà Th khai tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Ông Th và bà Th khai không có nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí : Ông Th phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th là vợ chồng, các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, 15 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ (đã nộp xong theo biên lai thu số 001987 ngày 07/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai).

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Dương Hữu Chí